

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS - ST
Ngày 25/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thào

2. Ông Nông Ngọc Hóa

- Thư ký phiên toà: Bà Bào Kim Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông Ma Thế Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST - HS, ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn M và con bà Hoàng Thị G; Vợ: Hoàng Thị N; Con: Có 01 con sinh năm 2011. Tiền án: Không, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 04/02/2020 đến ngày 06/02/2020) bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nông Thị Chiên - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt).

*** Những người làm chứng:**

- Anh Tạ Văn B, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/02/2020, Công an huyện Ba Bể nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại thôn B, xã C, huyện B có một đối tượng là nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác của Công an huyện đã phối hợp với Công an xã C, huyện B kiểm tra, xác minh nguồn tin. Khi đến thôn B, xã C, huyện B thì phát hiện đối tượng trùng với thông tin, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, đối tượng khai tên Trịnh Văn , sinh năm 1988, trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tiến hành kiểm tra trên người Trịnh Văn H, phát hiện trong chân tất bên chân trái có 01 (Một) gói được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 03 (Ba) gói nhỏ đều chứa chất dạng cục, bột màu trắng, Trịnh Văn H thừa nhận là ma túy (heroine) tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong 03 gói nghi ma túy vào phong bì ký hiệu A1. Ngoài ra, còn tạm giữ của Trịnh Văn H 01 điện thoại di động và 01 đôi tất.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã ra lệnh, tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Trịnh Văn H ở thôn N, xã C, huyện B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ gì có liên quan đến hành vi vi phạm của H.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Văn H khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 03/02/2020, Trịnh Văn H đi bộ từ nhà ở thôn N, xã C, huyện đến nhà anh Tạ Văn T ở thôn B, xã , huyện B chơi. Do nghiện chất ma túy nên đến khoảng 20 giờ, H đi nhờ xe người qua đường đến cổng trường cấp I, II xã M, huyện B thì xuống xe để đi tìm mua ma túy về sử dụng, Trịnh Văn H đi bộ dọc theo đường và gặp một người đàn ông có biểu hiện là người nghiện chất ma túy, Trịnh Văn H dừng lại hỏi “Có ma túy bán không” được người đàn ông đó trả lời “Không có, nhưng có thể đi mua hộ được”, Trịnh Văn H đưa cho người đàn ông đó số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), người đàn ông đi khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho Trịnh Văn H 01 (Một) gói ma túy được gói bằng giấy vệ sinh, bên trong có 03 (Ba) gói (02 gói được gói bằng giấy trắng kim loại, 01 gói được gói bằng giấy nhiều màu), mua được ma túy Trịnh Văn H cất gói ma túy vào trong tất bên chân trái rồi đi bộ về, khi đến thôn B, xã C, huyện B thì bị Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ 03 (Ba) gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,14 gam

Tại Kết luận giám định số: 38/KTHS-MT ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,14 g (không phải một bốn gam).*

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSBB ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Trịnh Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a.

c. Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 04/02/2020 đến ngày 06/02/2020), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+ Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T38 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,11g (Không phải một một gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Trịnh Văn H (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T38”, mặt sau có chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (Một) đôi tất màu đen, xám đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động, có bàn phím, nhãn hiệu BUK, màu đỏ đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng .

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và có bài luận cứ bào chữa, cho rằng: Về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên, xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, trình độ nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn

thấp. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các biên bản lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Vào hồi 21 giờ 15 phút ngày 03/02/2020, tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B và Công an xã C, huyện B phát hiện, bắt quả tang Trịnh Văn H về hành vi tàng trữ trái phép 03 (Ba) gói ma túy (Heroine) có khối lượng là 0,14 g (không phải một bốn gam), Trịnh Văn H khai do bản thân là người nghiện nên đi mua ma túy về để sử dụng. Hành vi của Trịnh Văn H thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cho nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51/BLHS. Do tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải có thời gian cải tạo đối với bị cáo, mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B có thu giữ 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T38 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,11g (Không phải một một gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Trịnh Văn H (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T38”, mặt sau có chữ

ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (Một) đôi tất màu đen, xám đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động, có bàn phím, nhãn hiệu BUK, màu đỏ đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T38 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,11g (Không phải một một gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Trịnh Văn H (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T38”, mặt sau có chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (Một) đôi tất màu đen, xám đã qua sử dụng, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (Một) điện thoại di động, có bàn phím, nhãn hiệu BUK, màu đỏ đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 251/BLHS đó là “Phạt tiền”, xét thấy tại biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện bản thân bị cáo và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy trên, theo lời khai của bị cáo khai nhờ một người đàn ông không quen biết mua hộ tại xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, nhưng bị cáo không cung cấp được lai lịch của đối tượng này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương và bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí, cho nên bị cáo Trịnh Văn H thuộc trường hợp được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 04/02/2020 đến 06/02/2020), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T38 bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 0,11g (Không thấy một một gam) cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Trịnh Văn H (1988) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T38”, mặt sau có chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong chứa toàn bộ giấy gói ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (Một) đôi tất màu đen, xám đã qua sử dụng, tất cả đều không có giá trị.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động, có bàn phím, nhãn hiệu BUK, màu đỏ đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng .

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 27/5/2020*).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí: Bị cáo Trịnh Văn H được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thào

Nông Ngọc Hóa

Phạm Thế Hùng

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thế Hùng